

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HÌNH THÀNH DUY TRÌ VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

NGUYỄN THỊ KIM CHUNG*

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, văn hóa tuân thủ pháp luật giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực tiễn cho thấy, văn hóa tuân thủ pháp luật còn hạn chế do ý thức pháp luật chưa cao, cơ chế bảo đảm thiếu hiệu quả và một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu gương mẫu trong hoạt động thực thi pháp luật. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa tuân thủ pháp luật, từ đó, đề xuất một số khuyến nghị chính sách phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Văn hóa tuân thủ pháp luật; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; yếu tố ảnh hưởng; thực thi pháp luật; công chức, viên chức.

In the process of establishing a socialist rule-of-law state, the culture of law compliance is a crucial element in ensuring the effectiveness and efficiency of law enforcement. In practice, law compliance culture is currently constrained by low legal awareness, ineffective enforcement mechanisms, and the lack of exemplary conduct among a segment of cadres and civil servants. This article delves into the concept, characteristics, and factors influencing the culture of law compliance, and importantly, it offers specific policy recommendations that are tailored to Vietnam's current conditions.

Keywords: Law compliance culture; socialist rule-of-law state; influencing factors; law enforcement; civil servants; public employees.

NGÀY NHẬN: 08/4/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/7/2025

NGÀY DUYỆT: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.355.2025.1254>

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, phát triển một hệ thống pháp luật công bằng và ổn định là yêu cầu khách quan. Trong đó, văn hóa tuân thủ pháp luật giữ vị trí trung tâm, vừa là biểu hiện của nhận thức pháp luật trong xã hội, vừa là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả

thực hiện pháp luật, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của quốc gia.

Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, văn hóa tuân thủ pháp luật chưa phát triển tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Vẫn còn tồn tại hành vi vi phạm pháp luật không đơn thuần do hạn chế trong các quy

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

định của pháp luật mà bắt nguồn từ văn hóa tuân thủ pháp luật còn yếu kém, ý thức pháp luật thấp và cơ chế bảo đảm pháp luật thiếu hiệu quả. Do vậy, việc nhận diện và phân tích một cách khoa học, toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và duy trì văn hóa tuân thủ pháp luật để đưa ra những giải pháp phù hợp và khả thi nhằm duy trì văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Khái niệm văn hóa tuân thủ pháp luật

Văn hóa tuân thủ pháp luật là một phạm trù quan trọng thuộc hệ thống văn hóa pháp lý, phản ánh trình độ phát triển của ý thức pháp luật và mức độ gắn kết giữa pháp luật với hành vi của các chủ thể trong đời sống xã hội. Bản chất của văn hóa tuân thủ pháp luật là tổng hòa các giá trị, chuẩn mực và hành vi thể hiện sự tôn trọng, chấp hành và bảo vệ pháp luật một cách tự giác, ổn định và bền vững. Khác với sự tuân thủ mang tính thụ động hoặc cưỡng chế, văn hóa tuân thủ pháp luật thể hiện sự tự nguyện và chủ động của cá nhân, tổ chức trong việc nhận thức, áp dụng và thực hiện pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Văn hóa pháp luật được tiếp cận trên nhiều phương diện khác nhau. Ở nước ta, “Văn hóa pháp luật là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm: hệ thống quy phạm pháp luật được ban hành trong các thời kỳ lịch sử, những tư tưởng, quan điểm, luận điểm, nguyên lý, nguyên tắc, những tác phẩm văn hóa pháp luật, những kinh nghiệm và thói quen tích lũy được trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật”¹. Đồng thời, “văn hóa pháp luật là một cách nhìn về luật pháp, đặt pháp luật trong những tương quan đa chiều với khoa học hành vi, cách nghĩ, cách ứng xử, tôn giáo, niềm tin, các đặc tính nhân học của các cộng đồng và tộc người”². Các khái niệm này nhấn mạnh, văn hóa tuân thủ pháp luật không chỉ liên quan đến hành vi bên ngoài mà còn phản ánh chiều sâu nhận thức, tâm lý, niềm tin và thái độ của chủ thể đối với

pháp luật. Từ quan niệm của các học giả phương Tây, văn hóa tuân thủ được hiểu là “một trạng thái pháp lý, trong đó sự tuân thủ xuất phát từ cảm nhận về tính chính danh và hợp lý của hệ thống pháp luật, thay vì chỉ dựa vào nỗi sợ bị trừng phạt”³. Điều này đồng nghĩa với việc tuân thủ pháp luật được nội tâm hóa như một giá trị đạo đức, xã hội thiết yếu.

Văn hóa tuân thủ pháp luật có mối quan hệ hữu cơ với ý thức pháp luật. Ý thức pháp luật là điều kiện nền tảng để hình thành văn hóa tuân thủ, song không phải mọi cá nhân có ý thức pháp luật đều phát triển thành văn hóa tuân thủ. Quá trình chuyển hóa này đòi hỏi sự củng cố qua giáo dục pháp luật, trải nghiệm xã hội và sự gương mẫu của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước. Khi đó, ý thức pháp luật trở thành hành vi tự giác và góp phần hình thành văn hóa pháp lý vững chắc. Như vậy, *văn hóa tuân thủ pháp luật là sự kết tinh giữa tri thức pháp luật, niềm tin vào công bằng và hành vi pháp lý tự nguyện trong một môi trường pháp luật công khai và minh bạch*.

3. Đặc điểm của văn hóa tuân thủ pháp luật

Thứ nhất, tính nội tâm hóa là đặc điểm cốt lõi làm nên chiều sâu của văn hóa tuân thủ pháp luật. Khác với việc tuân thủ mang tính hình thức, đối phó hay do sợ bị chế tài, tuân thủ pháp luật mang tính nội tâm hóa được thể hiện ở chỗ cá nhân tự nguyện thực hiện các quy định pháp luật vì họ tin rằng, đó là điều đúng đắn, hợp đạo lý và cần thiết cho sự vận hành ổn định của xã hội. Khi pháp luật được thấm sâu vào nhận thức, trở thành một phần trong hệ giá trị và chuẩn mực hành vi của mỗi người thì hành vi tuân thủ sẽ xuất phát từ sự cam kết nội tại chứ không cần đến sự giám sát cưỡng bức bên ngoài. Đây chính là biểu hiện của sự đồng thuận xã hội đối với pháp luật và là minh chứng cho hiệu quả của Nhà nước pháp quyền, nơi pháp luật không chỉ đóng vai trò là công cụ quản lý mà còn được tôn trọng như một giá trị đạo đức và nền tảng văn minh xã hội⁴.

Thứ hai, văn hóa tuân thủ pháp luật có tính ổn định và bền vững, thể hiện qua khả năng duy trì hành vi tuân thủ ngay cả khi không có sự giám sát thường xuyên của Nhà nước. Đây là kết quả của quá trình pháp luật được tiếp nhận một cách sâu sắc, trở thành hệ chuẩn mực hành vi phổ biến và được củng cố bởi niềm tin xã hội, các giá trị đạo đức và truyền thống văn hóa. Khi pháp luật không chỉ được hiểu mà còn được tin tưởng và ủng hộ bởi cộng đồng, hành vi tuân thủ sẽ được duy trì ổn định, không phụ thuộc vào sự kiểm soát cưỡng chế.

Thứ ba, văn hóa tuân thủ pháp luật mang tính lan tỏa xã hội cao. Khi hành vi tuân thủ pháp luật được cộng đồng chấp nhận và tôn vinh như một chuẩn mực đạo đức, nó sẽ trở thành yếu tố định hướng hành vi trong các nhóm xã hội khác nhau, như: gia đình, nhà trường, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Tác động lan tỏa này càng mạnh mẽ khi các cá nhân có ảnh hưởng xã hội, như: cán bộ, công chức, nghệ sĩ, nhà giáo, doanh nhân thể hiện vai trò làm gương trong việc tuân thủ pháp luật. Hành vi nêu gương, có thể tạo ra hiệu ứng chuẩn hóa hành vi, góp phần hình thành thói quen tuân thủ trong cộng đồng⁵.

Thứ tư, văn hóa tuân thủ pháp luật là kết quả của sự tương tác liên tục và đa chiều giữa hệ thống pháp luật và môi trường xã hội. Văn hóa này không tồn tại biệt lập mà được nuôi dưỡng bởi hệ thống pháp luật minh bạch, hiệu lực thi hành cao và các yếu tố xã hội, như: giáo dục pháp luật, truyền thông đại chúng, đạo đức công dân. Chính sự tác động qua lại giữa thể chế và xã hội sẽ tạo điều kiện hình thành một hệ sinh thái pháp lý nơi hành vi tuân thủ không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là biểu hiện của ý thức cộng đồng và phẩm chất công dân⁶.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành và duy trì văn hóa tuân thủ pháp luật

Văn hóa tuân thủ pháp luật không phải là sản phẩm ngẫu nhiên hay phát sinh một chiều mà là kết quả của sự tác động đa chiều

từ các yếu tố pháp lý, xã hội, kinh tế, giáo dục và cá nhân. Việc nhận diện đầy đủ và chính xác các nhân tố này là điều kiện tiên quyết để hoạch định chính sách, xây dựng thể chế và thiết kế các chương trình can thiệp hiệu quả nhằm nuôi dưỡng và củng cố văn hóa tuân thủ pháp luật trong xã hội. Có thể chia thành 4 nhóm chính:

(1) Yếu tố thể chế.

Thể chế là nền tảng cấu trúc đầu tiên và quan trọng nhất ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ pháp luật. Một hệ thống pháp luật công bằng, minh bạch, ổn định và khả thi tạo điều kiện thuận lợi để người dân hiểu biết, tin tưởng và tự nguyện thực hiện các quy định pháp luật. Niềm tin vào sự công bằng của thủ tục pháp luật đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện của người dân đối với pháp luật, thậm chí vượt lên trên cả nỗi sợ bị xử phạt⁷.

(2) Yếu tố giáo dục và tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật một cách bài bản, liên tục, phù hợp với từng nhóm đối tượng giúp tăng khả năng tiếp cận pháp luật, từ đó tạo dựng nền tảng nhận thức cho văn hóa tuân thủ pháp luật. Tại nhiều quốc gia, giáo dục pháp luật được giảng dạy từ bậc phổ thông với các hoạt động trải nghiệm, tình huống mô phỏng pháp lý nhằm giúp học sinh nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của pháp luật trong đời sống xã hội.

Bên cạnh hệ thống giáo dục chính quy, tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng hành vi tuân thủ pháp luật.

(3) Yếu tố kinh tế - xã hội.

Điều kiện kinh tế - xã hội tác động trực tiếp đến năng lực tiếp cận và thực hiện pháp luật của người dân. Ở những cộng đồng có mức sống thấp, trình độ học vấn hạn chế, việc tuân thủ pháp luật thường bị xem nhẹ

do người dân ưu tiên giải quyết các vấn đề thiết yếu về thu nhập và sinh kế. Ngược lại, các xã hội có nền kinh tế phát triển thường tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ pháp lý dễ dàng hơn, từ đó nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật một cách tự nguyện⁸.

Ngoài ra, các yếu tố xã hội, như: truyền thống văn hóa, chuẩn mực cộng đồng, niềm tin vào thể chế và sự gắn kết xã hội cũng có tác động sâu sắc đến hành vi pháp lý. Một xã hội có nền văn hóa cộng đồng phát triển, trong đó các giá trị trung thực, công bằng và thượng tôn pháp luật được đề cao sẽ dễ dàng hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật hơn so với những cộng đồng thiếu niềm tin hoặc có lịch sử bất ổn pháp luật⁹.

(4) Yếu tố cá nhân và nhóm.

Ở cấp độ vi mô, các đặc điểm cá nhân, như: trình độ học vấn, nhận thức pháp luật, trải nghiệm pháp lý và năng lực tư duy phản biện là những yếu tố quyết định mức độ tuân thủ pháp luật của từng người. Tuy nhiên, hành vi cá nhân không tồn tại độc lập mà chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các nhóm xã hội, cá nhân. Bởi vì, cơ chế học tập qua quan sát, khiến con người có xu hướng bắt chước hành vi của những cá nhân có ảnh hưởng trong xã hội¹⁰. Điều này lý giải tại sao trong môi trường hành chính, sự gương mẫu của cán bộ, công chức không chỉ mang ý nghĩa chính trị mà còn là yếu tố thúc đẩy sự hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật trong tổ chức và cộng đồng.

5. Một số khuyến nghị

Một là, hoàn thiện hệ thống pháp luật với tính minh bạch, khả thi và ổn định cao. Hệ thống pháp luật cần được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu và có tính khả thi cao để người dân không chỉ biết mà còn có thể áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Nguyên tắc xây dựng pháp luật phải tuân thủ các giá trị cốt lõi của nhà nước pháp quyền, như: tính minh bạch, hợp lý và khả năng dự đoán, qua đó, nâng cao sự tin tưởng và nhận thức pháp luật của người dân¹¹.

Đặc biệt, cần tăng cường vai trò của cơ quan giám sát hoạt động lập pháp, từ giai đoạn soạn thảo đến thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Khi pháp luật phản ánh lợi ích chung và có sự tham gia đồng đẳng của các nhóm xã hội khác nhau, sự tuân thủ pháp luật tự nguyện sẽ được củng cố hiệu quả hơn¹².

Hai là, đổi mới công tác giáo dục và phổ biến, tuyên truyền pháp luật theo hướng đa dạng và tiếp cận nhóm mục tiêu. Công tác giáo dục pháp luật cần được đổi mới toàn diện, không chỉ truyền tải kiến thức pháp lý mà còn phát triển năng lực tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề và vận dụng pháp luật trong đời sống. Việc tích hợp giáo dục pháp luật từ bậc mầm non đến đại học phải được xây dựng bài bản, thống nhất, có nội dung phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện xã hội.

Ngoài ra, khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại, như: mạng xã hội, nền tảng số và các mô hình tương tác sáng tạo (tòa giả định, trò chơi pháp luật, ứng dụng di động) sẽ giúp tăng sự hấp dẫn và nâng cao khả năng tiếp nhận pháp luật. Đặc biệt, các chương trình cần hướng tới các nhóm dễ tổn thương, như: người lao động di cư, đồng bào dân tộc thiểu số và người có trình độ học vấn thấp nhằm thu hẹp khoảng cách tiếp cận pháp luật.

Ba là, xây dựng bộ máy thực hiện pháp luật chuyên nghiệp, gương mẫu và thân thiện. Hiệu lực của pháp luật phụ thuộc mạnh mẽ vào chất lượng đội ngũ thực thi. Cán bộ, công chức trong hệ thống tư pháp, công an, thanh tra, quản lý nhà nước cần được đào tạo bài bản về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử và cam kết phục vụ Nhân dân.

Hệ thống khen thưởng, xử lý kỷ luật minh bạch và công bằng nhằm khuyến khích cán bộ gương mẫu, trách nhiệm sẽ thúc đẩy sự tin nhiệm và tăng cường sự tuân thủ pháp luật. Để đạt được điều này, cần xây

dựng cơ chế giám sát độc lập đối với hoạt động thực thi pháp luật, bảo đảm tính khách quan và phòng ngừa lạm quyền. Mô hình Văn phòng Thanh tra độc lập (Independent Inspectorates) được áp dụng tại một số quốc gia OECD có thể là tham chiếu hữu ích, nơi công dân có thể phản ánh vi phạm hành chính và nhận được phản hồi kịp thời từ cơ quan chức năng¹³. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công vụ, như: hồ sơ điện tử, hệ thống phản ánh vi phạm, cơ chế đánh giá công chức trực tuyến cũng góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và thân thiện của bộ máy thực thi pháp luật¹⁴.

Bốn là, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và tổ chức xã hội trong kiến tạo văn hóa tuân thủ. Vai trò của cộng đồng và tổ chức xã hội trong việc xây dựng văn hóa pháp luật là rất quan trọng. Các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề có thể làm cầu nối giữa Nhà nước và công dân, góp phần hình thành các chuẩn mực tuân thủ pháp luật trong cộng đồng. Đồng thời, các cơ quan thông tin và báo chí cũng cần được phát huy vai trò trong việc phát hiện, phản ánh các vi phạm pháp luật; cần tôn vinh những cá nhân và tổ chức tuân thủ pháp luật để tạo dư luận xã hội tích cực và nâng cao nhận thức pháp luật.

Năm là, xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá và thúc đẩy hành vi tuân thủ pháp luật. Việc phát triển hệ thống đo lường, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật cần dựa trên cơ sở khoa học, đa chiều và thường xuyên cập nhật. Không chỉ đơn thuần đo lường qua số liệu xử phạt mà còn phải tập trung vào các chỉ số về nhận thức pháp luật, mức độ tin tưởng vào hệ thống pháp luật, hành vi tự giác và năng lực pháp luật của người dân.

Một số chỉ số quốc tế có thể tham khảo trong xây dựng hệ thống đánh giá hành vi tuân thủ pháp luật tại Việt Nam, tiêu biểu là Rule of Law Index do World Justice Project (WJP) công bố hằng năm, đánh giá mức độ thượng tôn pháp luật của hơn 140 quốc gia

dựa trên các tiêu chí, như: hạn chế quyền lực, minh bạch, công bằng thủ tục và tuân thủ pháp luật trong xã hội.

6. Kết luận

Văn hóa tuân thủ pháp luật là tổng hợp của trình độ phát triển pháp lý cũng như văn minh xã hội trong một quốc gia. Việt Nam cần xây dựng và triển khai một chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật toàn diện, trong đó pháp luật được thiết kế minh bạch, khả thi, có tính dự báo cao; hệ thống thực hiện pháp luật công bằng, hiệu quả và gần gũi với người dân; giáo dục pháp luật được cập nhật liên tục và bài bản trong quá trình phát triển con người; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia tích cực của tổ chức xã hội trong việc kiến tạo và bảo vệ chuẩn mực pháp luật. Như vậy, văn hóa tuân thủ pháp luật không chỉ là mục tiêu cuối cùng mà còn là phương tiện thiết yếu để bảo đảm sự phát triển bền vững của quốc gia trên nền tảng pháp quyền, dân chủ và nhân văn □

Chú thích:

1. Lê Minh Tâm (1998). *Vấn đề văn hóa pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Luật học, số tháng 5/1998.
2. Phạm Duy Nghĩa (2008). *Góp phần tìm hiểu văn hoá pháp luật*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật 24, 2008, tr.1 - 8.
- 3, 7, 12. Tom R. Tyler (2006). *Why People Obey the Law*, Princeton University Press.
4. David Beetham (1991). *The Legitimation of Power*, Palgrave Macmillan.
- 5, 10. Albert Bandura (1977). *Social Learning Theory*. Prentice Hall, Englewood Cliffs, NJ 1977.
- 6, 11. Joseph Raz. *The Authority of Law: Essays on Law and Morality* (Oxford University Press 2009).
8. John Braithwaite, Restorative Justice and Responsive Regulation (2002). *Oxford University Press*.
9. Margaret Levi and Laura Stoker (2000). *Political Trust and Trustworthiness*. Annual Review of Political Science, Volume 3, 475 - 507.
13. OECD (2020). *Public Integrity Handbook*.
14. Michael D Barr. *The Ruling Elite of Singapore: Networks of Power and Influence* (Bloomsbury 2014).